

Bảng ghi điểm học phần
Học kỳ 1 - Năm học 2015-2016

Tên học phần: Địa chất Việt Nam
Tên CBGD: Trần Thanh Hải

Mã học phần/Mã nhóm: 4040106 nhóm 01
Mã CBGD: 0401-06

Số tín chỉ: 2

Trang 1 / 1

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	A	B1	B2	B3	B	C1	C2	C	ĐGHP	Ghi chú
1	1121020009	Nguyễn Công Bằng	28/07/93	DCDCDC_56A	6	7	9	6	7.3	10	8	9	6.7	
2	1121020014	Trần Đức Chung	15/01/93	DCDCDC_56A	7	8	9	8	8.3	10	8	9	7.6	
3	1221020016	Trần Đình Cường	18/07/92	DCDCTV57A	5	5	7	7	6.3	10	8	9	5.8	
4	1221020024	Nguyễn Hữu Dũng	19/05/94	DCDCTV57A	5	6	6	6	6	10	8	9	5.7	
5	1121020260	Nguyễn Văn Dương	28/07/93	DCDCDC_56A	6	5	8	6	6.3	10	8	9	6.4	
6	1221020204	Tổng Đức Đông	15/03/94	DCDCTV57A	6	5	7	6	6	10	8	9	6.3	
7	1221020067	Trần Huy Hoàng	09/04/94	DCDCTV57A	5	7	6	8	7	10	8	9	6.0	
8	1121020287	Nguyễn Thị Hồng	20/04/93	DCDCDC_56B	9	7	9	7	7.7	10	10	10	8.7	
9	1121020299	Phạm Quốc Khánh	01/03/91	DCDCDC_56B	6	5	6	7	6	10	8	9	6.3	
10	1221020081	Trần Huy Khiêm	12/06/94	DCDCCT57A	7	7	7	7	7	10	8	9	7.2	
11	1121020123	Dương Văn Minh	18/10/93	DCDCDC_56B	9	8	9	6	7.7	10	10	10	8.7	
12	1121020326	Phạm Văn Nguyên	05/09/92	DCDCDC_56B	5	5	6	7	6	10	8	9	5.7	
13	1221020109	Lê Quỳnh Như	07/09/94	DCDCTV57A	6	6	8	6	6.7	10	8	9	6.5	
14	1221020110	Đỗ Duy Phát	04/09/94	DCDCTV57A	6	5	7	7	6.3	10	8	9	6.4	
15	1221020433	Lê Đình Quang	29/08/92	DCDCTV57A	6	4	7	6	5.7	10	8	9	6.2	
16	1121020153	Lưu Đình Quảng	08/07/93	DCDCDC_56A	7	6	8	7	7	10	8	9	7.2	
17	1121020334	Trần Văn Quân	19/03/90	DCDCDC_56A	8	7	7	7	7	10	8	9	7.8	
18	1221010291	Lương Thị Quỳnh	01/03/94	DCDKDV57	5	8	7	6	7	10	9	9.5	6.1	
19	1121020417	Khamphay Sanlasy	09/07/85	DCDCDC_56A	8	6	7	7	6.7	10	8	9	7.7	
20	1121020343	Nguyễn Văn Sơn	02/01/93	DCDCDC_56A	6	5	9	6	6.7	10	8	9	6.5	
21	1221020128	Phạm Việt Sơn	17/05/93	DCDCTV57A	6	5	7	6	6	10	8	9	6.3	
22	1321020200	Hoàng Phương Thảo	24/10/95	DCDCDC_58A	0	0	0	0	0	0	0	0	0.0	
23	1321010330	Lê Thị Thắng	28/08/95	DCDKDV58	0	0	0	0	0	0	0	0	0.0	
24	1321020728	Nguyễn Quang Thịnh	14/09/95	DCDKDV58		0	0	0		0	0			Ấm thi vì nợ học p
25	1121020196	Đinh Văn Tiến	07/01/93	DCDCDC_56A	6	5	6	7	6	10	8	9	6.3	
26	1121020209	Trịnh Tú	25/04/92	DCDCDC_56A	5	8	7	7	7.3	10	10	10	6.2	
27	1121020220	Dương Lê Tuyền	17/10/93	DCDCDC_56A	6	7	9	8	8	10	10	10	7.0	

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)


Ngô Thị Kim Chi

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)


Trần Thanh Hải

Bảng ghi điểm học phần
Học kỳ 1 - Năm học 2015-2016

Tên học phần: Địa chất Việt Nam
Tên CBGD: Trần Thanh Hải

Mã học phần/Mã nhóm: 4040106 nhóm 02
Mã CBGD: 0401-06

Số tín chỉ: 2

Trang 1 / 2

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	A	B1	B2	B3	B	C1	C2	C	ĐGHP	Ghi chú
1	1121010020	Vũ Thị Lan Anh	25/07/92	DCDKDC56	0	0	0	0	0	5	9	7	0.7	
2	1321020019	Khổng Trọng Bích	20/09/95	DCDCCT58B	9	8	7	6	7	10	9	9.5	8.5	
3	1221020012	Lê Văn Cam	08/04/91	DCDCTV57B	6	7	6	7	6.7	10	9	9.5	6.6	
4	1121010039	Nguyễn Khắc Chương	15/03/93	DCDKDC56	8	7	7	6	6.7	10	10	10	7.8	
5	1121020015	Nguyễn Thành Công	11/10/93	DCDCDC_56B	0	0	0	0	0	5	9	7	0.7	
6	1121020032	Phạm Văn Duy	22/08/92	DCDCDC_56B	8	5	6	5	5.3	10	8	9	7.3	
7	1221020029	Trần Văn Duy	05/10/94	DCDCCT57B	6	6	0	7	4.3	7	7	7	5.6	
8	1121020034	Đoàn Ngọc Dương	17/12/93	DCDCDC_56B	7	5	5	7	5.7	10	8	9	6.8	
9	1121020259	Lê Văn Dương	16/05/93	DCDCDC_56B	5	6	6	7	6.3	10	8	9	5.8	
10	1121020036	Nguyễn Văn Đại	16/06/92	DCDCDC_56B	6	7	7	5	6.3	10	9	9.5	6.5	
11	1121020040	Giang Thành Đạt	29/07/93	DCDCDC_56B	6	0	4	5	3	10	8	9	5.4	
12	1121020044	Vũ Hải Đăng	22/07/93	DCDCDC_56B	7	4	6	5	5	10	8	9	6.6	
13	1221020052	Nguyễn Thị Giáng	17/02/94	DCDCDC57B	8	8	7	7	7.3	10	9	9.5	8.0	
14	1121020054	Biện Thị Hà	13/11/93	DCDCDC_56B	7	8	7	6	7	10	10	10	7.3	
15	1221020063	Hồ Thị Hoa	20/07/94	DCDCDC57B	7	8	7	7	7.3	10	9	9.5	7.4	
16	1221020064	Nguyễn Thanh Hòa	10/03/94	DCDCTV57A	6	7	7	7	7	10	9	9.5	6.7	
17	1321020551	Nguyễn Việt Hợp	06/04/95	DCDCCT58B	7	8	7	5	6.7	10	9	9.5	7.2	
18	1121020288	Đoàn Ngọc Hùng	27/09/93	DCDCDC_56B	6	5	6	6	5.7	10	8	9	6.2	
19	1121020089	Nguyễn Tuấn Huy	06/07/92	DCDCDC_56B	7	5	5	5	5	10	8	9	6.6	
20	1121020293	Đặng Thị Thanh Huyền	07/10/92	DCDCDC_56B	9	7	6	7	6.7	10	9	9.5	8.4	
21	1121020095	Nguyễn Văn Hưởng	22/06/93	DCDCDC_56B	6	6	7	5	6	10	9	9.5	6.4	
22	1221020086	Trịnh Trung Kiên	08/10/94	DCDCTV57B	0	6	4	5	5	10	10	10	2.5	
23	1321020599	Nguyễn Văn Lành	04/10/95	DCDCCT58B	9	5	6	7	6	10	8	9	8.1	
24	1121020105	Hoàng Khánh Linh	23/09/92	DCDCDC_56A	6	4	5	5	4.7	10	8	9	5.9	
25	1121020118	Đỗ Tiến Mạnh	05/02/93	DCDCDC_56B	7	6	6	5	5.7	10	9	9.5	6.9	
26	1121020128	Kiều Việt Nam	03/01/93	DCDCDC_56B	6	4	5	7	5.3	10	8	9	6.1	
27	1121020131	Phạm Văn Nam	28/09/93	DCDCDC_56B	5	5	5	5	5	10	8	9	5.4	
28	1121020322	Nguyễn Thị Ngà	05/10/91	DCDCDC_56B	6	7	7	5	6.3	10	9	9.5	6.5	
29	1121020168	Lê Ngọc Sơn	01/01/93	DCDCDC_56A	5	4	5	7	5.3	10	8	9	5.5	
30	1121020188	Nguyễn Văn Thắng	05/05/93	DCDCDC_56B	8	5	4	7	5.3	10	8	9	7.3	

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)


Ngô Thị Kim Chi

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)


Trần Thanh Hải

Bảng ghi điểm học phần
Học kỳ 1 - Năm học 2015-2016

Tên học phần: Địa chất Việt Nam
Tên CBGD: Trần Thanh Hải

Mã học phần/Mã nhóm: 4040106 nhóm 02
Mã CBGD: 0401-06

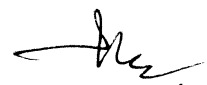
Số tín chỉ: 2

Trang 2 / 2

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	A	B1	B2	B3	B	C1	C2	C	ĐGHP	Ghi chú
31	1121040412	Trần Khắc Thắng	15/02/92	DCDCDC_56B	6	6	6	7	6.3	10	9	9.5	6.5	
32	1121020370	Đinh Thị Thương	22/04/93	DCDCDC_56B	7	7	7	5	6.3	10	9	9.5	7.1	
33	1121020215	Lê Văn Tuấn	08/04/93	DCDCDC_56B	5	8	7	5	6.7	10	10	10	6.0	
34	1121020228	Chu Thị Yến	19/05/93	DCDCDC_56B	7	7	7	5	6.3	10	9	9.5	7.1	

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)


Ngô Thị Kim Chi

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)


Trần Thanh Hải

Bảng ghi điểm học phần
Học kỳ 1 - Năm học 2015-2016

Tên học phần: Địa chất Việt Nam
Tên CBGD: Trần Thanh Hải

Mã học phần/Mã nhóm: 4040106 nhóm 03
Mã CBGD: 0401-06

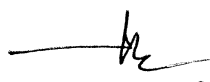
Số tín chỉ: 2

Trang 1 / 2

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	A	B1	B2	B3	B	C1	C2	C	ĐGHP	Ghi chú
1	1221020224	Đỗ Văn Anh	05/02/94	DCDCNK57	9	5	6	6	5.7	10	9	9.5	8.1	
2	1221070005	Nguyễn Tuấn Anh	26/06/94	DCDCDC57B	6	6	6	6	6	10	9	9.5	6.4	
3	1221020013	Lê Duy Sỹ Cảnh	14/11/94	DCDCTV57B	5	0	7	6	4.3	8	7	7.5	5.1	
4	1221020015	Vũ Văn Chương	20/03/94	DCDCNK57	0	0	0	0	0	0	0	0	0.0	
5	1221020275	Lê Thị Thùy Dung	21/09/94	DCDCDC57B	6	8	6	5	6.3	10	9	9.5	6.5	
6	1221020023	Đào Anh Dũng	01/08/94	DCDCNK57	6	5	7	6	6	10	9	9.5	6.4	
7	1221020207	Đào Văn Đại	24/07/94	DCDCNK57	5	4	5	6	5	10	7	8.5	5.4	
8	1221020038	Nguyễn Văn Đạt	10/05/94	DCDCNK57	7	8	8	5	7	10	9	9.5	7.3	
9	1221020040	Nguyễn Việt Đề	30/08/93	DCDCNK57	6	6	6	7	6.3	10	9	9.5	6.5	
10	1221020045	Vũ Khắc Đoàn	02/08/94	DCDCNK57	6	0	5	5	3.3	8	9	8.5	5.5	
11	1221020047	Phạm Văn Đông	26/01/94	DCDCTV57B	5	0	7	6	4.3	8	7	7.5	5.1	
12	1221020221	Thân Anh Đức	14/09/92	DCDCTV57B	6	0	6	5	3.7	8	9	8.5	5.6	
13	1221020282	Nguyễn Thị Hoàng Giang	01/06/94	DCDCTV57B	6	8	7	5	6.7	10	9	9.5	6.6	
14	1121020057	Trịnh Thái Hà	02/05/93	DCDCDC_56B	8	8	8	6	7.3	10	9	9.5	8.0	
15	1221020284	Bùi Thị Hằng	28/06/94	DCDCTV57B	6	6	7	5	6	10	9	9.5	6.4	
16	1221020058	Phạm Thị Kim Hiền	24/12/94	DCDCNK57	6	8	6	5	6.3	10	9	9.5	6.5	
17	1221020299	Trần Thị Hiền	25/10/94	DCDCNK57	6	6	5	7	6	10	9	9.5	6.4	
18	1221020310	Đỗ Văn Hiền	14/06/94	DCDCNK57	6	7	5	5	5.7	10	9	9.5	6.3	
19	1221020315	Phạm Văn Hiếu	24/07/93	DCDCNK57	6	6	5	6	5.7	10	9	9.5	6.3	
20	1321020820	Phạm Trung Huy	21/07/95	DCDCCT58B	6	6	5	6	5.7	10	9	9.5	6.3	
21	1221020319	Nguyễn Thế Hưng	05/04/93	DCDCDC57A	7	6	6	5	5.7	10	9	9.5	6.9	
22	1221020332	Vũ Xong Hỷ	22/04/94	DCDCTV57B	6	0	5	6	3.7	8	7	7.5	5.5	
23	1221020082	Nguyễn Văn Khuê	24/12/94	DCDCTV57B	6	6	7	5	6	10	9	9.5	6.4	
24	1221020084	Phạm Trung Kiên	24/04/94	DCDCNK57	5	7	7	5	6.3	10	9	9.5	5.9	
25	1221020345	Lê Chí Lâm	25/06/94	DCDCNK57	7	6	5	6	5.7	10	9	9.5	6.9	
26	1221020346	Nguyễn Tùng Lâm	05/11/94	DCDCNK57	6	6	7	6	6.3	10	9	9.5	6.5	
27	1221020375	Phạm Thị Hồng Luận	05/08/94	DCDCDC57B	6	8	5	7	6.7	10	9	9.5	6.6	
28	1221020384	Trần Đức Mạnh	29/07/94	DCDCNK57	7	7	6	5	6	10	9	9.5	7.0	
29	1221020396	Hà Hải Nam	04/04/94	DCDCNK57	8	7	5	5	5.7	10	9	9.5	7.5	
30	1221010254	Phan Thị Ngọt	05/06/94	DCDKDV57	9	8	7	5	6.7	10	9	9.5	8.4	

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)


Ngô Thị Kim Chi

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)


Trần Thanh Hải

Bảng ghi điểm học phần
Học kỳ 1 - Năm học 2015-2016

Tên học phần: Địa chất Việt Nam
Tên CBGD: Trần Thanh Hải

Mã học phần/Mã nhóm: 4040106 nhóm 03
Mã CBGD: 0401-06

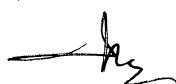
Số tín chỉ: 2

Trang 2 / 2

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	A	B1	B2	B3	B	C1	C2	C	ĐGHP	Ghi chú
31	1221020104	Phan Cao Nguyên	03/03/94	DCDCNK57	6	6	6	5	5.7	10	9	9.5	6.3	
32	1221020106	Đào Thống Nhất	06/10/93	DCDCNK57	7	8	6	5	6.3	10	9	9.5	7.1	
33	1221020427	Nghiêm Phú Phong	12/10/93	DCDCNK57	6	4	6	5	5	10	9	9.5	6.1	
34	1221020115	Phạm Văn Phương	05/05/93	DCDCNK57	9	8	6	5	6.3	10	9	9.5	8.3	
35	1221020422	Bùi Bích Phương	10/07/94	DCDCNK57	8	7	6	6	6.3	10	7	8.5	7.6	
36	1221020434	Lê Ngọc Quang	28/09/92	DCDCNK57	7	7	5	6	6	10	9	9.5	7.0	
37	1221020435	Nguyễn Phan Quang	30/03/94	DCDCNK57	6	0	5	6	3.7	8	7	7.5	5.5	
38	1221020118	La Thái Quảng	14/05/94	DCDCDC57B	6	6	6	5	5.7	10	9	9.5	6.3	
39	1221020430	Nguyễn Xuân Quân	17/08/93	DCDCNK57	7	5	5	7	5.7	10	9	9.5	6.9	
40	1221020120	Bùi Thị Quyên	20/02/94	DCDCNK57	7	8	8	5	7	10	9	9.5	7.3	
41	1221020456	Lê Huy Thành	26/03/93	DCDCNK57	6	5	5	6	5.3	10	9	9.5	6.2	
42	1221020479	Lê Việt Thuận	11/07/93	DCDCNK57	7	6	6	6	6	10	7	8.5	6.9	
43	1221020151	Trần Thị Thu Thủy	21/07/94	DCDCNK57	6	7	6	5	6	10	9	9.5	6.4	
44	1221010343	Nguyễn Phương Thủy	24/10/94	DCDKDV57	8	8	9	6	7.7	10	9	9.5	8.1	
45	1221020484	Trần Thị Thúy	25/08/94	DCDCNK57	8	6	6	5	5.7	10	7	8.5	7.4	
46	1221020485	Nguyễn Bá Thuýn	13/11/94	DCDCNK57	6	0	5	6	3.7	8	7	7.5	5.5	
47	1221020496	Đoàn Ngọc Tiến	24/02/94	DCDCTV57B	7	6	6	6	6	10	7	8.5	6.9	
48	1221020486	Nguyễn Lâm Tới	27/07/93	DCDCNK57	6	6	5	6	5.7	10	9	9.5	6.3	
49	1221020509	Đàm Thị Trang	20/09/94	DCDCDC57B	7	7	6	6	6.3	10	7	8.5	7.0	
50	1221020516	Lê Duy Trọng	09/03/94	DCDCDC57B	9	6	7	5	6	10	7	8.5	8.1	
51	1221020171	Trần Anh Tuấn	19/08/94	DCDCNK57	8	0	5	6	3.7	8	7	7.5	6.7	
52	1221020536	Nguyễn Ngọc Tuất	28/02/94	DCDCNK57	6	5	6	6	5.7	10	7	8.5	6.2	
53	1221020537	Phạm Văn Tuế	09/04/93	DCDCNK57	8	8	9	5	7.3	10	9	9.5	8.0	
54	1221020538	Trần Văn Tuyên	07/04/94	DCDCNK57	7	7	5	5	5.7	10	9	9.5	6.9	
55	1221020178	Lê Đức Tuyên	21/02/93	DCDCTV57B	0	0	0	0	0	0	0	0	0.0	
56	1221020545	Vũ Văn Việt	06/04/94	DCDCTV57B	6	0	5	5	3.3	8	7	7.5	5.4	
57	1221020186	Phùng Thị Hải Yến	13/03/94	DCDCNK57	7	8	8	5	7	10	9	9.5	7.3	

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Kim Chi

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)


Trần Thanh Hải